

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Căn cứ các điều 212, 213 và 397 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55 và 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 292/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Phan Thanh Đ, sinh năm 1972 và bà Trương Thị L, sinh năm 1973; cùng địa chỉ: Tô 06, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị L kết hôn với nhau vào năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng (số 49/2020 ngày 11/3/2020), hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, vợ chồng không đồng thuận, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn giữa con riêng với nhau nên vợ chồng thường xuyên có lời qua tiếng lại. Ông Đ và bà L sống không hạnh phúc và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét, mâu thuẫn giữa ông Đ và bà L đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng sống không hạnh phúc nên cả hai tự nguyện thuận tình ly hôn. Do vậy, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị L là phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] *Về quan hệ con chung:* Ông Đ và bà L xác nhận không có.

[3] *Về quan hệ tài sản chung:* Ông Đ và bà L xác nhận không có.

[4] *Về nợ chung:* Ông Đ và bà L xác nhận không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị L.

- *Về quan hệ con chung:* Không có.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Không có.

**2.** Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị L phải chịu. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân gia đình là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Phan Thanh Đ và bà Trương Thị L đã nộp tại biên lai thu số 0001342 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, ông Đ và bà L đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS Q. Cẩm Lệ;
- UBND phường H,  
Quận C, tp. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Lệ Hằng**